

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2022/HS-ST

Ngày 29/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Kim Phụng

Bà Quách Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Quỳnh Anh, Thư ký - Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Mai Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 138/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần S**, (Tên gọi khác: M); Giới tính: Nam; Sinh năm 1986, tại Quảng Bình; Trú tại: Số 12/68/212, đường H, phố P, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Du L và bà Lê Thị C; Vợ: Đỗ Thị Kim D; Con: Có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 02 tháng 05 năm 2022 cho đến nay, (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Thị Thanh Tâm - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình, (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đinh Văn T, sinh năm 1991, địa chỉ: Xóm M, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình, (vắng mặt).

2. Anh Phạm Xuân C, sinh năm 1985; địa chỉ: xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình, (vắng mặt).

3. Anh Ninh Quang T1, sinh năm 1993; địa chỉ: xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình, (vắng mặt).

4. Anh Ninh Văn T2, sinh năm 1996; địa chỉ: xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình, (vắng mặt).

5. Chị Đỗ Thị Kim D; sinh năm 1979; địa chỉ: số 12/68/212, đường H, phố P, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần S có mối quan hệ quen biết xã hội với anh Phạm Xuân C, sinh năm 1985, trú tại xóm 5, K, K, tỉnh Ninh Bình (hiện anh C đang là thợ sửa chữa xe máy cho cửa hàng xe máy Thanh Hải ở phường V, thành phố N). Quá trình quen nhau thì C biết S làm nghề mua bán xe máy cũ. Khoảng tháng 2 năm 2021, anh Ninh Quang T1, sinh năm 1993 và anh Ninh Văn T2, sinh năm 1996 cùng trú tại xóm 5, K, K, tỉnh Ninh Bình là em họ của Phạm Xuân C có nhờ anh C tìm mua cho anh T1 và anh T2 mỗi người một chiếc xe máy cũ. Sau đó anh C đã liên lạc với S để nhờ S tìm mua xe máy cũ, S đồng ý. C sử dụng tài khoản Zalo “C Phạm” liên lạc với S qua tài khoản Zalo “Trần Minh” để liên hệ khi mua được xe. Sau khi được C nhờ tìm mua xe máy cũ, qua mạng xã hội Zalo, Trần S sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 tìm và liên hệ được với một người tên là Ưông Văn Tuấn, sinh năm 1989 có vợ là Nguyễn Thị Trang, sinh năm 1991 trên mạng xã hội đăng có cửa hàng cầm đồ ở xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương (Tuấn và Trang có hộ khẩu thường trú tại Đại Công, T, T, Hải Phòng) để hỏi mua xe máy cũ. Tuấn nói với S có 02 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, 01 xe màu xanh gắn biển kiểm soát 98B3- 267.99 và 01 xe màu đỏ đen gắn biển kiểm soát 29Y5-602.38 mỗi chiếc giá 18.500.000 đồng. Hai chiếc xe máy này được chủ xe mang thế chấp để vay tiền của Tuấn, đã quá thời hạn trả tiền, nhưng chủ xe không có tiền trả nên Tuấn bán 02 chiếc xe này. Do 02 chiếc xe này thuộc trường hợp mua trả góp Ngân hàng, nên Ngân hàng đang giữ giấy tờ gốc vì vậy chưa thể làm thủ tục sang tên đổi chủ ngay được mà phải chờ đến khi trả xong tiền ngân hàng mới lấy được nốt giấy tờ của xe còn lại thì mới sang tên đổi chủ được. S bảo Tuấn gửi hình ảnh xe cho S, sau đó S gửi hình ảnh cho C thì C đồng ý mua 02 xe trên. S nói với anh C giá 20.000.000 đồng/1 xe. C đồng ý và hỏi S có sang tên chính chủ được không thì làm luôn. S hỏi Tuấn thêm về giấy tờ xe, Tuấn nói 02 xe trên có giấy tờ đang thế chấp ngân hàng chủ xe vẫn đang đóng tiền để lấy giấy tờ ra, nếu lấy ra sẽ sang tên chính chủ được nên S nói với C là làm giấy tờ thì mỗi xe thêm 2.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận với S thì C trao đổi hình ảnh thông tin xe cho T1 và T2 và nói tiền mua xe là 22.000.000 đồng, còn làm thủ tục sang tên chính chủ và bảo dưỡng xe là 2.000.000 đồng, anh T1, anh T2 đồng ý và chuyển số tiền 24.000.000 đồng tiền mua xe và làm giấy tờ cho anh C. Sau khi T1 và T2 chuyển tiền thì C chuyển tiền mua xe cho S vào tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần Vietcombank số 022100001250 của vợ S là Đào Thị Kim D sinh năm 1979 hiện đang ở cùng nhà

tại phố P, phường P, thành phố N ba lần, lần 1 vào ngày 01/3/2021 là 16.000.000 đồng, lần 2 vào ngày 03/3/2021 là 26.000.000 đồng, lần 3 vào ngày 4/03/2021 là 2.000.000 đồng, anh C nói với S là anh C mua xe cho Ninh Quang T1 và Ninh Văn T2, nên S cam kết với anh C là sẽ làm thủ tục sang tên đổi chủ và làm đăng ký xe chính chủ mới cho anh T1 và T2. Sau khi C chuyển tiền, S hẹn ngày lấy xe với Tuấn, S nhờ vợ là Đỗ Thị Kim D bắt xe khách cùng S đi đến ngã 4 xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương để mua 2 xe máy trên của Tuấn. Khi đến ngã 4 xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương do đang thời gian dịch bệnh có chốt kiểm dịch không cho người ngoại tỉnh tự do đi lại nên Tuấn nói với S đợi ở ngã 4 Q để Tuấn mang 2 xe mô tô nhãn hiệu Honda AIRBLADE đã thỏa thuận mua bán với S ra. Sau khi kiểm tra xe thấy Tuấn đưa 01 hợp đồng mua bán xe, 01 giấy chứng nhận xe mô tô bản sao, 01 giấy biên nhận thế chấp của xe 98B3-62799; đăng ký xe bản sao đổi với xe biển số 29Y5-602.38 như thống nhất từ trước. S rút tiền mặt ra trả Tuấn tổng số tiền là 37.000.000 đồng, rồi để vợ đi 01 xe mô tô Honda Airblade biển kiểm soát 29Y5-602.38, S đi xe mô tô Honda Airblade biển kiểm soát 98B3-627.99 về Ninh Bình. Về đến Ninh Bình, S giao xe 98B3-627.99 trước cùng giấy tờ cho anh C, sau đó S lấy xe mô tô Honda Airblade biển kiểm soát 29Y5-602.38 chị D điều khiển để giao cho anh C nhưng quên không đưa giấy tờ xe 29Y5-602.38 cho anh C (giấy tờ xe này sau đó S khai đã làm thất lạc), S giao hai xe máy cho anh C tại cửa hàng honda Thanh Hải ở phường V, thành phố N. S giao xe cho C xong thì về nhà, sau đó Chiến yêu cầu S phải làm luôn sang tên đổi chủ cho 2 chiếc xe trên sang tên cho T1 và T2. S sau khi C yêu cầu làm thủ tục sang tên đổi chủ xe mô tô đã mua cho T1 và T2 thì liên lạc với Tuấn để hỏi lấy giấy tờ xe gốc từ chủ xe nhưng Tuấn nói không liên lạc được với chủ xe, S biết 02 chiếc xe trên thời điểm hiện tại không làm thủ tục sang tên đổi chủ và làm đăng ký mới được, nhưng sợ khi anh C biết sẽ không mua xe nữa nên S hỏi Tuấn chỗ làm giấy tờ, biển số xe giả thì Tuấn giới thiệu cho S tài khoản xã hội “Trang Trang” sau đó xóa luôn liên lạc với S. S sử dụng tài khoản Zalo “Trần Minh” lên mạng xã hội tìm được tài khoản zalo “Trang Trang” của Đinh Văn T, sinh năm 1991, đăng ký hộ khẩu tại M, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình, hiện đang thuê trọ tại số 4, ngõ 104, Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội đang rao làm giấy tờ giả trên mạng. Sau khi trao đổi thông tin với Tâm, Tâm đồng ý làm giả 1 giấy chứng nhận đăng ký xe máy giá 800.000 đồng, 01 biển số xe mô tô giá 300.000 đồng, S đồng ý và đặt mua của Tâm 02 giấy chứng nhận đăng ký xe máy, chiếc biển số xe máy giả số 35K1-366.09 (cho chiếc xe đeo biển kiểm soát 98B3-62799 C mua cho T2) và 35K-439.36 (cho chiếc xe đeo Biển kiểm soát 29Y5-60238 C mua cho T1). S yêu cầu sau khi làm xong thì Tâm gửi hai đăng ký xe mô tô giả và biển số giả về địa chỉ phường P, thành phố N và cho Tâm số điện thoại 0912.692.777 của vợ của S là Đỗ Thị Kim D. Để có thông tin làm giả biển số xe và giấy chứng nhận đăng ký xe máy trên, Tâm bảo S gửi chứng minh nhân dân của Ninh Văn T2 và Ninh Quang T1, sau đó S bảo anh C gửi qua Zalo cho S

ảnh “chứng minh nhân dân” của T1 và T2 để S làm giấy tờ đăng ký xe mô tô biển số 35K1-366.09 và xe mô tô biển kiểm soát 35K1-439.36. Anh C không biết S lấy ảnh chứng minh nhân dân của T1 và T2 để làm giả giấy tờ đăng ký xe mô tô đối với hai xe mô tô đã bán cho anh C nên anh C liên hệ với T1 và T2 gửi hình ảnh giấy chứng minh nhân dân cho anh C, sau đó anh C gửi qua ứng dụng Zalo cho S, rồi S gửi hình ảnh chứng minh nhân dân của T1 và T2 cho Tâm. Đối với hai biển số xe giả 35K1-366.09, 35K1-439.36 thì Tâm vào mạng xã hội Facebook tìm kiếm người làm biển số xe giả, sau đó Tâm kết bạn với tài khoản có tên “Làm biển số xe” để đặt vấn đề làm giả hai biển số xe 35K1-366.09, 35K1-439.36, người này thống nhất giá 150.000 đồng/1 biển số, Tâm đồng ý sau đó cung cấp biển số xe cần làm giả 35K1-366.09, 35K1-439.36, cùng địa chỉ phòng trọ của Tâm để người này khi làm xong sẽ gửi về cho Tâm. Khoảng hai ngày sau khi đặt làm giả biển số, thì người sử dụng tài khoản “Làm biển số xe” gửi người đàn ông lái xe ôm (Sử không biết họ tên, tuổi địa chỉ) mang hai biển số giả 35K1-366.09, 35K1-439.36 đến cho Tâm và Tâm trả số tiền 300.000 đồng tiền công làm giả biển số xe giả cho người đàn ông lái xe ôm để người này trả cho đối tượng làm biển số xe giả. Sau khi nhận được biển số xe giả thì Tâm thông báo cho S và đã gửi xe ô tô khách về khu vực bưu điện tỉnh Ninh Bình để S ra lấy hai biển số xe giả. Sau khi lấy được hai biển số giả 35K1-366.09, 35K1-439.36 thì S mang đến cửa hàng xe máy Thanh Hải ở phường V, thành phố N đưa cho anh Chiến để lắp vào hai mô tô đã giao cho anh C, đồng thời S nói đã làm xong thủ tục sang tên đổi chủ nên mới nhận được biển số xe, chờ mấy ngày nữa sẽ nhận được đăng ký xe. Anh C sau đó giao xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 35K1-366.09 cho Ninh Văn T2 và xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 35K-439.36 cho Ninh Quang T1. Đối với 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cho 02 chiếc xe máy trên, Tâm lên mạng xã hội tìm và thuê đối tượng có tài khoản Zalo tên “Híp” làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe máy với giá 500.000/1 đăng ký và cho địa chỉ phòng trọ của Tâm để đối tượng này sau khi làm xong thì gửi đăng ký xe mô tô về cho Tâm, tuy nhiên Tâm phải đặt làm giả 02 lần. Lần thứ nhất đối tượng sử dụng tài khoản zalo “Híp” làm giấy đăng ký xe máy số 042916, mang biển kiểm soát 35K1-439.06 tên chủ xe Ninh Quang T1 địa chỉ K, K, Ninh Bình và đăng ký xe máy số 042914, mang biển kiểm soát 35K1-366.09 tên chủ xe Ninh Văn T2 địa chỉ K, K, Ninh Bình màu không sắc nét gửi về địa chỉ phòng trọ của Tâm, Tâm gửi hình ảnh đăng ký cho S nhưng do mờ nên S yêu cầu Tâm làm lại, nên Tâm phải yêu cầu đối tượng có tài khoản Zalo “Híp” làm lại 02 giấy đăng ký xe khác, sau đó đối tượng này gửi lại 02 giấy đăng ký xe về cho Tâm, sau khi nhận Tâm đã trả tiền cho đối tượng sử dụng tài khoản zalo “Hip” (nhưng Tâm không nhớ số tài khoản đã chuyển cho đối tượng Híp). Sau khi nhận được 02 đăng ký xe mô tô giả mang tên Ninh Quang T1 và Ninh Văn T2 thì Tâm gọi cho S qua zalo và gửi hình ảnh 02 đăng ký xe mô tô làm giả cho S xem, thấy đạt yêu cầu nên S bảo Tâm gửi về cho S. Số tiền làm giả 02 đăng ký

xe mô tô, xe máy; 02 biển số xe S nhờ Duyên sử dụng tài khoản ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội số 2300102031979 của D để chuyển số tiền 2.200.000 đồng cho Tâm qua số tài khoản: 19036026389017 ngân hàng Techcombank mang tên VU QUOC HUY địa chỉ: 46, H, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (tài khoản này Tâm khai nhận mua trên mạng từ tháng 12/2020 với giá 1.000.000 đồng của một người không quen biết để sử dụng vào mục đích nhận tiền của các khách đặt làm giả chứng nhận đăng ký xe máy, biển số xe giả). Sau khi đã nhận được tiền do S gửi thì Tâm gửi 02 đăng ký xe mô tô giả mang tên Ninh Quang T1, Ninh Văn T2 qua xe ô tô khách về khu vực bưu điện tỉnh Ninh Bình để S ra lấy. Sau khi lấy được 02 đăng ký xe mô tô giả S mang đến cửa hàng xe máy Thanh Hải ở phường V, thành phố N đưa cho anh C. Toàn bộ số tiền 2.200.000 đồng Tâm nhận được của S thì Tâm đã trả tiền cho người làm giả biển số xe, đăng ký xe hết 1.300.000 đồng, số tiền còn lại Tâm đã tiêu xài hết.

Quá trình Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh điều tra vụ án “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” và “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo Quyết định khởi tố vụ án số 34 ngày 17/3/2021 và Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự số 15, ngày 19/8/2021 đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đinh Văn T sinh năm 1991 hiện đang thuê trọ tại số 4, ngõ 104, Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, thu giữ 02 giấy chứng nhận đăng ký xe máy giả của xe biển số 35K1-366.09 chủ xe mang tên Ninh Văn T2, sinh năm 1996 và xe biển số 35K-439.36, chủ xe mang tên Ninh Quang T1, sinh năm 1993, cùng có địa chỉ: K, K, Ninh Bình (2 giấy tờ bị lỗi Tâm giữ lại). Đinh Văn T khai nhận là hai đăng ký xe máy giả Tâm nhận làm thuê cho một người đàn ông sử dụng tài khoản zalo Trần Minh

Quá trình điều tra xác minh, anh Ninh Quang T1 giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bắc Ninh 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển kiểm soát 35K1-439.36; Ông Ninh Văn H sinh năm 1972 trú tại xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình (là bố đẻ anh Ninh Văn T2) giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bắc Ninh 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển kiểm soát 35K1-366.09 (do anh T2 đi làm để xe ở nhà và nhờ ông H giao nộp).

Quá trình làm việc anh Phạm Xuân C đã giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bắc Ninh: 02 giấy chứng nhận đăng ký xe giả xe biển số 35K1-366.09 chủ xe mang tên Ninh Văn T2, sinh năm 1996 và xe biển số 35K-439.36, chủ xe mang tên Ninh Quang T1, sinh năm 1993, cùng có địa chỉ: K, K, Ninh Bình; 01 giấy có tiêu đề mua bán xe máy Biển kiểm soát 98B3-62799 đề ngày 22/01/2021; 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 199187 của xe 98B3-62799; 01 giấy biên nhận thế chấp đề ngày cấp lần đầu là 13/5/2020 của Công ty tài chính TNHH Sài Gòn chi nhánh Hà Nội do Sự giao cho anh C.

Quá trình điều tra xác định đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade gắn biển số 29Y5-602.38 Ông Văn Tuấn bán cho Trần S (sau này Chiến thay bằng biển kiểm soát 35K-439.36 mua cho Ninh Quang T1) là xe có số máy JF63E2411156, số khung 6328KZ015105 nguyên bản. Tra cứu số máy, số khung xác định xe có biển số thật là 18E1.355.77, chủ xe là anh Chu Văn Chiến, sinh năm 2000, hộ khẩu thường trú: C, T, T, Nam Định. Đây là chiếc xe vào tháng 01/2019, anh Chiến mua tại đại lý Honda ở huyện T, Nam Định với giá 54.000.000 đồng. Tháng 5/2020, anh Chiến làm nhân viên giao bán Ga cho cửa hàng Ga “Quang Lịch” (nhà chị gái) ở: Đôn Thư, Đồng Quan, G, Hải Dương. Khoảng 16 giờ ngày 01/9/2020, anh Chiến để xe máy trước cửa hàng ga “Quang Lịch” đến khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, anh Chiến ra lấy xe thì phát hiện xe đã bị trộm cắp. Sau khi xác định cụ thể chiếc xe có đặc điểm như trên có liên quan đến vụ việc “Trộm cắp tài sản” trên địa bàn huyện G, tỉnh Hải Dương. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh đã chuyển vật chứng và những tài liệu liên quan đến Công an huyện G, tỉnh Hải Dương để xử lý theo thẩm quyền.

Tra cứu biển số 29Y5- 602.38, được đăng ký cho chiếc xe nhãn hiệu Honda SH 125I, màu sơn xe Trắng-bạc-đen, số khung xe: RLHJF7305KY010888, số máy: JF73E0142842, chủ xe là chị Đào Thị Vĩnh, sinh năm 1990, HKTT: Tập thể XN4, Duyên Thái, Thường Tín, Hà Nội. Cơ quan điều tra đã làm việc với chị Vĩnh xác định chiếc xe nhãn hiệu Honda SH 125I, số khung: RLHJF7305KY010888, số máy: JF73E0142842 gắn biển kiểm soát 29Y5- 602.38, chị Vĩnh mua từ tháng 4/2019 và đăng ký sử dụng đến đầu tháng 4 năm 2021 chị có bán cho một người qua trang rao bán trên mạng xã hội không nhớ rõ thông tin.

Đối với xe mô tô biển số 98B3-627.99 Ông Văn Tuấn bán cho Trần S, (sau này Chiến gắn biển số 35K1-366.09 bán cho Ninh Văn T2), là xe có số máy JP63E2556562, số khung 6312KZ 029962 nguyên bản. Qua tra cứu xác định đăng ký chính chủ xe là chị Dương Thị Tú Hảo, sinh năm 2001, trú tại Yên Bắc, Đông Phú, Lục Nam, Bắc Giang. Tháng 5 năm 2020, xe trên là tài sản chung của vợ chồng chị Hảo, hai vợ chồng mua chiếc xe trên ở đại lý Honda thành phố Bắc Giang với giá 50 triệu đồng, bằng hình thức trả góp cho Công ty tài chính TNHH HD Sài Gòn, chi nhánh Hà Nội. Tháng 01/2021 vợ chồng chị Hảo thống nhất bán chiếc xe trên cho đối tượng tên Tuấn, vợ tên Trang (qua mạng xã hội giới thiệu có hiệu cầm đồ ở ngã tư Q, T, Hải Dương) với giá 14 triệu đồng. Tại thời điểm bán xe cho Tuấn, thì chị Hảo chưa trả góp xong, nên giấy chứng nhận đăng ký xe vẫn do Công ty tài chính TNHH HD Sài Gòn, chi nhánh Hà Nội giữ. Đến ngày 08/02/2021 chị Hảo đã trả góp đầy đủ cho Công ty tài chính TNHH HD Sài Gòn và làm biên bản thanh lý lấy lại bản gốc giấy chứng nhận đăng ký của chiếc xe máy 98B3-627.99. Giấy này chị Hảo vẫn đang giữ và sẽ trả trực tiếp cho người đã mua xe của vợ chồng chị Hảo.

Ngày 08/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định số 208 trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định: giấy

chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 042914 mang tên Ninh Văn T2 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 042916 mang tên Ninh Quang T1 là thật hay giả.

Tại bản kết luận giám định số 167/KLGĐTL-PC09 ngày 14/12/2021 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 042914, 042916 gửi giám định là giả.

Ngày 08/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định số 209 trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định: 04 biển số xe máy gồm biển số 29Y5 -602.38; 98B3-627.99; 35K1-439.36; 35K1-366.09 là thật hay giả; Số khung, số máy nguyên thủy của 02 chiếc xe máy hiệu Honda Airblade mà Ninh Quang T1 và ông Ninh Văn H (bố đẻ Trường) giao nộp.

Ngày 9/12/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh ra Bản kết luận giám định số 99, kết luận:

+ 04 biển kiểm soát 29Y5-602.38; 98B3-627.99; 35K1-439.36; 35K1-366.09 gửi giám định không có mẫu so sánh lưu tại PC09.

+ Số khung, số máy của 02 chiếc xe máy gửi giám định không bị tẩy xóa, không bị đóng đục lại, không bị thay thế.

Quá trình điều tra xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh xác định Trần S có hành vi mua 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy và 02 biển số 35K1-366.09; 35K1- 439.36 của Đinh Văn T. Sự đã sử dụng vào mục đích bán 02 chiếc xe máy không rõ nguồn gốc, không có giấy tờ cho anh Phạm Xuân C. Tuy nhiên toàn bộ hành vi Sự nhận và sử dụng giấy tờ giả, biển số xe giả đều diễn ra trên địa bàn thành phố N nên đến ngày 30/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh đã tách phần tài liệu có liên quan đến Trần S và vật chứng gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE, số máy JP63E2556562, số khung 6312K2029962; 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 042914, số 042916; 01 biển xe số 29Y5-60238, 01 biển xe số 35K1-366.09; 01 biển xe số 98B3-627.99; 01 biển xe số 35K1-439.36 chuyển về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 142/CT-VKS ngày 30/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố: Trần S về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần S phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; xử phạt Trần S từ 40.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 biển xe số 29Y5-60238, 01 biển xe số 35K1-366.09; 01 biển xe số 35K1-439.36

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo mức thấp nhất dưới khung hình phạt và áp dụng mức hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Bị cáo nhất trí với bài bào chữa và không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định; cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào đầu tháng 3 năm 2021 sau khi mua được 02 chiếc xe mô tô cũ nhãn hiệu Honda AIRBLADE của Ông Văn Tuấn ở xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương với giá 37.000.000 đồng, nhưng do chưa lấy được giấy tờ gốc, chưa sang tên đổi chủ được luôn, để nhanh chóng bán được 02 chiếc xe trên cho Phạm Xuân C với giá 40.000.000 đồng và tiền sang tên đổi chủ là 4.000.000 đồng, Trần S đã liên hệ với Đinh Văn T sinh năm 1991 tạm trú tại số nhà 4, ngõ 104 Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội đặt làm 02 biển số giả 35K1-366.09, 35K1-439.36 với giá 600.000 đồng, 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 042914 và số 042916 giả với giá 1.600.000 đồng. Sau đó Đinh Văn T thuê người làm giả số đồ vật, tài liệu theo yêu cầu và chuyển về cho S, sau khi nhận được S đã giao lại toàn bộ số đồ vật tài liệu trên nói cho anh Phạm Xuân C tại khu vực cửa hàng xe máy Thanh Hải ở phường V,

thành phố N. Hoàn thành xong giao dịch mua bán S được hưởng lợi số tiền bán xe là 3.000.000 đồng và số tiền sang tên chính chủ xe là 1.800.000 đồng, tổng số tiền S hưởng chênh lệch là 4.800.000 đồng.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến hoạt động đúng đắn bình thường của các cơ quan nhà nước, tổ chức trong hoạt động quản lý hành chính. Xét nguyên nhân và điều kiện thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là nhằm mục đích tư lợi. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, phạm tội do lỗi cố ý. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “sử dụng tài liệu giả của cơ quan , tổ chức” tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Điều 341 BLHS - Tội làm giả con dấu , tài liệu của cơ quan , tổ chức; tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức:

“1. Người nào làm giả con dấu , tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan , tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật , thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm

.....

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có;

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình , bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có bố đẻ được tặng thưởng huân chương chiến công giải phóng trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống Mỹ cứu nước, bị cáo bị ảnh hưởng chất độc màu da cam từ bố nên khi lượng hình bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Căn cứ vào tính chất , mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội , nhân thân của bị cáo, xét thấy chỉ cần áp dụng mức hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ để giáo dục bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng:

- Đối với 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy là đăng ký giả số 042914, số 042916; là tài liệu nên cần lưu trong hồ sơ vụ án.

- Đối với 02 biển số xe số 35K1-366.09; 01 biển xe số 35K1-439.36 và 01 biển xe số 29Y5-602.38 cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Các vấn đề khác:

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 S khai nhận sử dụng để liên lạc với Ông Văn Tuấn, Đinh Văn T Phạm Xuân C qua ứng dụng mạng xã hội Zalo, S khai đã bị hỏng nên S vứt đi do đó cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc điện thoại này.

- Quá trình điều tra Trần S đã trả lại cho anh Phạm Xuân C số tiền 44.000.000 đồng là tiền anh Chiến đã trả cho S để mua hai chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade và tiền làm thủ tục sang tên đổi chủ. Anh C đã nhận lại số tiền trên và không có yêu cầu gì đối với Trần S. Số tiền bán xe, làm đăng ký sang tên đổi chủ, sửa xe bảo dưỡng xe mô tô cho Ninh Quang T1 và Ninh Văn T2 mỗi xe là 24.000.000 đồng, anh C đã trả lại cho anh T1 và anh T2, anh T1 anh T2 đã nhận lại và không có yêu cầu đề nghị gì khác. Đối với xe mô tô anh T1, anh T2 đã mua của anh C đã giao nộp cho cơ quan điều tra anh T1, anh T2 cũng không có yêu cầu đề nghị gì.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AIRBLADE, số máy JP63E2556562, số khung 6312KZ 029962 thu giữ của Ninh Văn T2 là xe Trần S đã mua của Ông Văn Tuấn lắp biển số 98B3-627.99, sau khi S bán cho Phạm Xuân C và làm giả được biển số 35K1-366.09 thì S đưa cho C lắp biển số này vào xe, còn biển số 98B3-627.99 C tháo ra và giữ lại. Quá trình điều tra xác định toàn bộ số tiền bán xe cho anh C thì S đã trả lại cho anh C, anh C đã trả lại tiền mua xe cho anh Ninh Văn T2, anh T2 không yêu cầu đề nghị gì đối với chiếc xe đã bị thu giữ. Tuy nhiên cơ quan điều tra chưa triệu tập làm việc được với người thanh niên tên Ông Văn Tuấn là người S khai đã bán chiếc xe trên cho S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N tách chiếc xe nhãn hiệu Honda AIRBLADE, số máy JP63E2556562, số khung 6312KZ 029962; biển số 98B3-627.99 cùng tài liệu liên quan để tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ giải quyết theo quy định.

- Đối với Đinh Văn T, quá trình điều tra xác định T nhận làm 02 biển số xe giả, 02 giấy tờ đăng ký xe mô tô, xe máy giả cho Trần S qua mạng xã hội nhưng lại không có khả năng trực tiếp làm mà lại phải liên hệ qua mạng xã hội thuê đối tượng có tài khoản Zalo tên “Híp” (không biết được nhân thân, lai lịch của người này) làm giả 02 giấy tờ đăng ký xe mô tô, xe máy; liên hệ với tài khoản face book “làm biển số xe của đối tượng không rõ nhân thân lai lịch để thuê làm giả 02 biển số xe 35K1-366.09, 35K1-439.36 sau đó bán lại cho Trần S hưởng tiền chênh lệch. Hành vi của Tâm, đối tượng có tài khoản tên “Híp”, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh đang thụ lý điều tra theo thẩm quyền. Đối với Đinh Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh đã khởi tố bị can điều tra về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” ngày 18/8/2022 đã tổng đạt kết luận điều tra chuyển hồ sơ đề nghị truy tố Tâm đến viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh. Do đó về hành vi của Tâm làm giả giấy tờ đăng ký xe mô tô, xe máy, 02 biển số xe cho Trần S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh đã thụ lý giải quyết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N không xem xét. Đối với các đối tượng Tâm thuê đã làm giả hai biển số

xe 35K1-366.09, 35K1-439.36 và hai đăng ký xe mô tô xe máy giả mang tên Ninh Quang T1 và Ninh Văn T2, Tâm chỉ tìm và liên hệ trên mạng xã hội, Tâm không biết nhân thân lai lịch của người này, không có số điện thoại của những người này do đó cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

- Đối với Ông Văn Tuấn là người Trần S khai đã bán cho Sự xe mô tô Honda AIRBLADE biển kiểm soát 29Y5- 602.38 và xe mô tô nhãn hiệu Honda AIRBLADE biển kiểm soát 98B3-627.99 với số tiền 37.000.000 đồng, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tiến hành xác minh nhân thân lai lịch và triệu tập để làm việc nhưng đến nay chưa triệu tập được Tuấn để làm rõ những nội dung liên quan, do đó cơ quan điều tra tách phần tài liệu liên quan đến người thanh niên tên Ông Văn Tuấn, để tiếp tục xác minh, làm rõ theo quy định.

- Đối với Phạm Xuân C là người nhờ Trần S mua xe AIRBLADE cho Ninh Văn T2 và Ninh Quang T1. Do quen biết Sự và nghĩ S là người có mối quan hệ rộng có thể mua lại xe rõ nguồn gốc và sang tên chính chủ được nên C đã đặt vấn đề nhờ S mua giúp và sang tên chính chủ cho 2 xe mua được. Bản thân C không biết S có hành vi sử dụng giấy đăng ký xe giả và biển số xe giả để bán được xe cho C nên vẫn giao dịch mua xe giúp cho anh T1, anh T2. Việc mua xe của C với S là giao dịch dân sự nên hành vi của C không vi phạm pháp luật.

- Đối với Ninh Văn T2, Ninh Quang T1 là em họ của Phạm Xuân C biết Chiến làm nghề sửa chữa xe máy nên nhờ C mua xe cũ do có nhu cầu sử dụng xe để đi lại. Sau khi được C cung cấp hình ảnh, nhãn hiệu xe và giá tiền mua xe thì anh T1, anh T2 đồng ý mua xe và nhờ làm sang tên chính chủ. Anh T1, anh T2 không biết cụ thể việc giao dịch mua xe của C và Trần S, không biết việc sử dụng giấy tờ giả của S khi bán xe, không biết biển kiểm soát gắn trên xe mô tô là giả do đó cơ quan điều tra không xem xét xử lý hành vi của anh T1, anh T2.

- Đối với chị Đỗ Thị Kim D (vợ của S), quá trình điều tra xác định chị D có đi cùng S để S mua xe máy của người thanh niên tên Ông Văn Tuấn sau đó chị D đi xe mô tô Honda Airblade biển kiểm soát 29Y5-602.38 về thành phố N để S bán xe cho anh Phạm Xuân C, đồng thời D có sử dụng tài khoản ngân hàng của mình để nhận tiền mua bán xe từ anh C cũng như D chuyển hộ tiền S đặt mua giấy tờ của Đinh Văn T qua tài khoản ngân hàng Techcombank mang tên Vũ Quốc Huy, cả chị D và bị cáo S đều khai nhận chị D không biết và không liên quan đến hành vi mua giấy tờ đăng ký xe mô tô giả, biển số giả của S cũng như không liên quan đến hành vi phạm tội của S nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với chị D.

- Đối với số tài khoản 19036026389017 của ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam (Techcombank) mang tên Vũ Quốc Huy địa chỉ số 46, H, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, quá trình điều tra Tâm khai nhận mua trên mạng từ tháng 12/2020 với giá 1.000.000 đồng của một người không quen biết để sử dụng vào mục đích nhận tiền của các khách đặt làm giả chứng nhận

đăng ký xe máy, biển số xe giả, cơ quan điều tra tiến hành làm việc với anh Vũ Quốc Huy sinh năm 1994 trú tại số 46, H, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, kết quả anh Huy khai không mở số tài khoản trên, không ủy quyền cho ai làm số tài khoản trên và không quen biết ai là Đinh Văn T sinh năm 1991 trú tại xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Do đó cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ nhân thân, lai lịch người đã bán số tài khoản 19036026389017 cho Đinh Văn T

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Trần S (Tên gọi khác: M) phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo Trần S 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước;

2. Xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 03 số biển xe (Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/12/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu án phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần S phải nộp 200.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo:

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh T, anh C, anh T1, anh T2, chị D vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Chi cục THA.DS thành phố N;
- Thi hành án HS;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Lưu (Hồ sơ, VP);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình

(Thông báo cho chính quyền địa phương)

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Thị Thu Hương Hoàng Thị Kim Phượng

Nguyễn Ngọc Bình

